

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Đinh Thị Hằng	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Mai Thị Ninh Hà	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Lan	TP tổ 5 tuổi	Thư ký Hội đồng	
4	Trần Thị Hằng	TT tổ 5 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
5	Phạm Thị Lan	TT tổ 4 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
6	Phạm Minh Ánh	TP tổ 3 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Tươi	TT tổ 3 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
8	Vũ Thị Thắm	TT tổ nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
9	Trần Thị Hà	TP tổ nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
10	Trần Thị Huệ	PT Văn thư	Ủy viên Hội đồng	
11	Trần Thị Đào	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	...
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	
<b>I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số</b>	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	
3. Điểm yếu	
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
<b>II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	
3. Điểm yếu	
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
<b>III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến</b>	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	
3. Điểm yếu	
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
<b>IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</b>	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	

3. Điểm yếu	
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
<b>V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	
1. Mô tả hiện trạng	
2. Điểm mạnh	
3. Điểm yếu	
4. Kế hoạch cải tiến	
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	BGH	Ban giám hiệu
2	KH	Kế hoạch
3	CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
4	QĐ	Quyết định
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CSVC	Cơ sở vật chất
7	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
8	GDMN	Giáo dục Mầm non
9	UBND	Ủy ban nhân dân
10	XHHGD	Xã hội hoá giáo dục
11	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
12	TPCM	Tổ phó chuyên môn
13	CMHS	Cha mẹ học sinh
14	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
15	VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
16	BNV	Bộ nội vụ
17	NGCBQLGD	Nhà giáo cán bộ quản lý giáo dục
18	TTLT	Thông tư liên tịch
19	CMNV	Chuyên môn nghiệp vụ
20	BD	Bồi dưỡng
21	VBHN	Văn bản hợp nhất
22	BDDCM	Ban đại diện cha mẹ
23	DSĐT	Dân số độ tuổi
24	NĐ-CP	Nghị định chính phủ
25	TĐG	Tự đánh giá

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

*(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)*

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	

#### 2.2. Kết quả: Đạt Mức độ 2

### 2. Kết luận: Đạt mức độ 2

8  
**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Nam Định Huyện/quận /thị xã / thành phố: Nghĩa Hưng

Xã / phường/thị trấn: Nam Điền

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website: <http://mnnamdien.namdingh.edu.vn>

**1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Tổng số học sinh: 418 trẻ. Trong đó:

- Nhà trẻ: 73 trẻ

+ NT 24 – 36T: 59 trẻ

+ NT 18 – 24T: 14 trẻ

- Mẫu giáo: 345 trẻ

+ 3 – 4 tuổi: 84 trẻ

+ 4 – 5 tuổi: 126 trẻ

+ 5 – 6 tuổi: 135 trẻ

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 49 đ/c

+ Biên chế: 38 đ/c

+ Hợp đồng thời vụ: 11 đ/c (trong đó: NV kế toán: 1; NV nuôi ăn: 6 đ/c;

NV bảo vệ: 2 đ/c, 2 nhân viên vệ sinh.

**2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số**

ST T	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ được giao
1	Đinh Thị Hằng	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Mai Thị Ninh Hà	P. Hiệu trưởng	P. Trưởng ban
3	Nguyễn Thị Lan	TP tổ 5 tuổi	Thành viên
4	Trần Thị Hằng	TT tổ 5 tuổi	Thành viên
5	Phạm Thị Lan	TT tổ 4 tuổi	Thành viên
6	Phạm Minh Ánh	TP tổ 3 tuổi	Thành viên
7	Nguyễn Thị Tươi	TT tổ 3 tuổi	Thành viên
8	Vũ Thị Thắm	TT tổ nhà trẻ	Thành viên
9	Trần Thị Hà	TP tổ nhà trẻ	Thành viên
10	Trần Thị Huệ	PT Văn thư	Thành viên
11	Trần Thị Đào	Giáo viên	Thành viên

**3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin**

STT	Tên CSVC	Số lượng
-----	----------	----------

1	Phòng học	17
2	Phòng chức năng	5
3	Phòng Kismart	0
4	Máy tính	10
5	Máy tính kết nối internet	10
6	Máy chiếu	0
7	Tivi	17
8	Loa	5
9	Hệ thống camera giám sát	2
10	Hệ thống wifi	2

### Các số liệu khác

STT	Tên CSVC	Số lượng
1	Phần mềm quản lý trẻ em	1
2	Phần mềm quản lý tài chính	1
3	Phần mềm quản lý nhân sự	1
4	Phần mềm quản lý nuôi ăn	0

## Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Nam Điền có tổng 17 nhóm lớp và 5 phòng chức năng, được xây dựng quy mô theo chuẩn Quốc gia mức độ I, đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT huyện Nghĩa Hưng, sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân địa phương, sự đồng thuận của các bậc Cha mẹ học sinh đã tạo thuận lợi để Trường Mầm non xã Nam Điền phát triển vững chắc, được công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I; “Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn, năm 2018; đạt kiểm định chất lượng cấp độ II năm 2019.

Ban giám hiệu nhà trường đã chú trọng việc tham mưu các cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại công nghệ 4.0, đáp ứng đủ các tiêu chí về chuyển đổi số trong nhà trường, hỗ trợ tối đa việc khai thác và ứng dụng các phần mềm công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) để tổ chức hoạt động giáo dục.

Nhiều năm liền nhà trường liên tục giữ vững danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến.

Năm học 2024 - 2025, năm học thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường. Với tổng số 418 học sinh, 5 độ tuổi và 17 nhóm lớp. Nhà trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị nghe nhìn, máy tính, máy in, ti vi... cho các nhóm lớp, hỗ trợ tốt nhất các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có hệ thống kết nối mạng đảm bảo thực hiện cho việc cập nhật thông tin và phục vụ công tác quản lý, giáo dục một cách nhanh chóng và thuận lợi. Có đầy đủ các phần mềm theo quy định để thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Đội ngũ CB, GV tổng có: 38 đồng chí, 100% cán bộ quản lý giáo viên có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản, trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn là 100%; có tư tưởng đạo đức lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật tốt và giàu lòng yêu nghề mến trẻ, tận tâm, không ngừng phấn đấu để mang lại chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt nhất, xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

#### 2. Mục đích tự đánh giá

Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (CDS) cơ sở

giáo dục mầm non; trường mầm non xã Nam Điền đã xác định rõ mục đích của công tác chuyển đổi số nhằm giúp trường mầm non xác định mức độ đáp ứng CDS giáo dục trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác đánh giá mức độ CDS, các thành viên trong trường đã chủ động tích cực tham gia tự đánh giá một cách trung thực, khách quan. Trong quá trình làm việc nhiều vấn đề phức tạp đã nảy sinh như hệ thống số liệu lưu trữ về hồ sơ, về chất lượng, về CSVC chưa thực sự hiện đại, nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ lại ít được quan tâm; lượng thời gian dành cho công tác tự kiểm tra đánh giá không có nhiều. Tuy vậy, sau một thời gian nỗ lực cố gắng, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục.

Đánh giá mức độ CDS là dịp để đơn vị nhìn lại những kết quả đã đạt được, những hạn chế tồn tại so với quy định chuẩn, xác định nguyên nhân để từ đó có định hướng khắc phục trong thời gian ngắn nhất. Đây cũng là dịp để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nâng cao nhận thức và bồi dưỡng năng lực về chuyển đổi số, thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy và quản lý, hướng tới một môi trường giáo dục số hóa hiệu quả và hiện đại.

### **3. Tóm tắt quá trình tự đánh giá**

Căn cứ vào hướng dẫn của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định, Phòng GD&ĐT huyện Nghĩa Hưng và yêu cầu thực tiễn của nhà trường, nhà trường đã nghiêm túc triển khai công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số nhằm nhìn nhận một cách toàn diện về thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giáo dục, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Quá trình tự đánh giá được thực hiện theo các bước:

- Thành lập hội đồng tự đánh giá gồm: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên có kinh nghiệm trong ứng dụng CNTT.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT, ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non; công văn số 345/SGDDĐT ngày 27/02/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo Nam Định về việc Hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

- Các thành viên trong hội đồng tự đánh giá tiến hành thu thập minh chứng, phân tích dữ liệu, đối chiếu với các tiêu chí đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dựa trên kết quả phân tích, nhà trường xác định những điểm mạnh cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục. Trên cơ sở kết quả đánh giá, nhà trường đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số

trong thời gian tới.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Kế hoạch số 30/ KH-TMNNĐ ngày 9 tháng 10 năm 2024 về Kế hoạch UDCNTT - Chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 tới toàn thể CB-GV-NV và đăng tải công khai trên trang website: <http://mnnamdien.namdinh.edu.vn> của nhà trường.

Các văn bản chỉ đạo bao gồm: Quyết định thành lập ban UDCNTT - Chuyển đổi số của trường MN Nam Điền năm học 2024-2025, Kế hoạch UDCNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025.

Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số được xây dựng hàng năm, có lộ trình rõ ràng với các mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn. Nội dung kế hoạch thể hiện rõ sự nhất quán từ công tác quản lý đến các hoạt động chuyên môn, bao gồm:

- Phân tích cụ thể thực trạng hiện có về hạ tầng CNTT, đội ngũ và các phần mềm đang sử dụng.

- Đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực: quản lý, giảng dạy, tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh.

- Đảm bảo tính khả thi cao, sát với thực tiễn, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

100% cán bộ, giáo viên được phổ biến và nắm được các nội dung trong kế hoạch.

#### **2. Điểm mạnh**

- Kế hoạch đã chỉ ra được nhiệm vụ, giải pháp “*Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GD giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030*”; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số GD 2021 - 2025.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; góp phần duy trì các hoạt động của nhà trường trong năm học 2024 - 2025.

- Kế hoạch có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng đối với các thành viên gắn với nhiệm vụ chuyên môn

- Kế hoạch đã được triển khai và phổ biến tới 100% CBGV, NV và phụ huynh học sinh trong toàn trường và nhận được sự đồng thuận, phối hợp triển khai có hiệu quả.

- Chỉ đạo toàn thể CB-GV-NV thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường, từ cán bộ đến giáo viên, nhân viên, gắn kết chặt chẽ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với ứng dụng CNTT.

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số hoạt động hiệu quả, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên.

- Các thành viên trong ban chỉ đạo cập nhật thông tin nhanh, kịp thời và chính xác, tiết kiệm được thời gian, đạt hiệu quả cao.

### **3. Điểm yếu:**

- Hệ thống mạng đôi khi không ổn định, làm gián đoạn việc cập nhật dữ liệu chưa được kịp thời.

- Một số giáo viên lớn tuổi gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nội dung CNTT.

### **4. Kế hoạch cải tiến:**

- Đầu tư thêm cơ sở hạ tầng, thiết bị CNTT để đảm bảo triển khai kế hoạch hiệu quả.

- Phối hợp với các nhà mạng để đảm bảo, ổn định hệ thống đường truyền mạng.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên, đặc biệt là các giáo viên lớn tuổi.

- Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo chuyển đổi số trong việc giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

### **5. Kết luận về tiêu chí: Đạt Mức độ 2**

**Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **1. Mô tả hiện trạng :**

- Nhà trường có sổ theo dõi trẻ đến trường, quản lý thông tin trẻ em, quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ, quản lý thông tin cán bộ giáo viên, nhân viên, quản lý phổ cập, tài sản, tài chính, các văn bản điện tử, có kế hoạch và biên bản phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm, giáo viên đo chiều cao, cân nặng theo định kỳ 4 lần/ năm [H2-01]

- Cập nhật tình hình sức khỏe, cân nặng, chiều cao của trẻ vào CSDL ngành 2 lần/ năm, trang tính của nhà trường để toàn bộ CB-GV-NV trong nhà trường nắm được để có biện pháp điều chỉnh kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ....[H2-01]

- Thực hiện khai báo y tế trực tuyến khi có dịch bệnh.

- Nhà trường có trang facebook, trang Web, các lớp có nhóm Zalo riêng để thường xuyên tuyên truyền tới cha mẹ trẻ cách phòng tránh một số loại dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, dịch tả, chân tay miệng ... bằng các biện

pháp vệ sinh cá nhân trẻ, môi trường trong và ngoài nhóm lớp [H2-06]

- Nhà trường có đầy đủ hồ sơ về quản lý tài sản, tài chính với số lượng đầy đủ, chính xác và được công khai trên bản tuyên truyền của nhà trường và các nhóm lớp. [H2-03]

- Cập nhật văn bản điện tử thường xuyên, liên tục để kịp thời nắm bắt và chỉ đạo trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ trên phần mềm quản lý văn bản. [H2-04]

- Khẩu phần ăn của trẻ luôn đảm bảo đủ cơ cấu dinh dưỡng cần thiết. Thực đơn thay đổi 2 tuần không lặp lại đảm bảo trẻ ăn ngon miệng. Thực đơn phù hợp theo mùa đăng thường xuyên trên cổng thông tin, bảng tuyên truyền của nhà trường, trên Zalo của các nhóm lớp. Có bảng tài chính công khai để phụ huynh theo dõi [H2-05]

- Ký kết hợp đồng mua bán thực phẩm với các nhà cung cấp tại địa phương sữa Vinamilk: Công ty sữa Việt Nam Vinamilk.

- Ngoài việc quản lý hồ sơ trẻ em và giáo viên trên hệ thống hồ sơ sổ sách, nhà trường đã quản lý thông tin trẻ em, quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ, quản lý thông tin cán bộ giáo viên, nhân viên, quản lý phổ cập, tài sản, tài chính, các văn bản điện tử trên các phần mềm cụ thể như sau:

+ Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành: <https://csdl.namdinh.edu.vn/>. để quản lý thông tin trẻ em, thông tin theo dõi sức khỏe trẻ, quản lý thông tin CBQL, GV, NV... [H2-01]

+ Phần mềm cán bộ viên chức: <https://ccvcnamdinh.vnervp.vn/>. để quản lý thông tin CBQL, GV, NV. [H2-03]

+ Trang thông tin điện tử: <http://mnnamdien.namdinh.edu.vn>. [H2-04]

+ Phần mềm quản lý tài sản: <https://qltsapp.misa.vn/> để quản lý tài sản công. [H2-06]

+ Phần mềm quản lý tài chính: <https://Misa.vn/> [H2-06]

+ Phần mềm phổ cập giáo dục: <http://pcgd.moet.gov.vn>. Phần mềm này miễn phí sử dụng. [H2-05]

+ Ngoài ra nhà trường còn sử dụng các phần mềm, công cụ ứng dụng miễn phí để hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục như: ChatGPT, Gemini, Copilot, PowerPoint, Canva, Gamma, Capcut, Heyzine, Fliki, Padlet, wordwall... [H2-06]

- Nhà trường đã xây dựng kho học liệu số, bao gồm video bài giảng, video dạy kỹ năng sống, video dạy trẻ vận động, để phối hợp với phụ huynh trong việc tổ chức các hoạt động CSNDGD trẻ.

- Tài liệu điện tử, hình ảnh minh họa phong phú, giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách trực quan, sinh động.

## 2. Điểm mạnh:

- Đa số giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng phần mềm hỗ trợ giảng dạy như PowerPoint, Canva, gamma, copilot, chat GPT, phần mềm capcut, ...

- Tất cả các phần mềm này đều hoạt động có hiệu quả, phát huy hết tính năng và có chức năng liên thông với cấp trên quản lí.

- Các phần mềm giúp cho việc cập nhật thông tin, tổng hợp, báo cáo chính xác nhanh gọn.

- Các phần mềm ứng dụng miễn phí để hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục giúp CBQL, GV tra cứu các học liệu, làm các bài giảng điện tử hay, đỡ tốn công sức làm đồ dùng đồ chơi và còn tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh dạy trẻ tại gia đình có hiệu quả.

### **3. Điểm yếu:**

- Đôi lúc hệ thống phần mềm quản lý thông tin trẻ em còn bị chậm hoặc mất kết nối.

- Nhà trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách mà chỉ có nhân viên y tế phụ trách chung 2 trường Mầm non và THCS

- Giáo viên phụ trách quản lý văn bản điện tử còn là giáo viên kiêm nhiệm.

- Chưa sử dụng phần mềm nuôi dưỡng

- Một vài giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc lựa chọn công cụ công nghệ phù hợp với từng nội dung giảng dạy.

### **4. Kế hoạch cải tiến:**

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền bổ sung nhân viên y tế là viên chức trong năm học 2025 – 2026.

- Nhà trường có kế hoạch sử dụng phần mềm nuôi dưỡng vào năm học tới.

- Phối hợp với các nhà mạng nâng cấp hệ thống mạng internet, đảm bảo đường truyền ổn định phục vụ giảng dạy.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cho đội ngũ cao việc UDCNTT qua các buổi sinh hoạt chuyên môn

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền tới toàn thể phụ huynh và cộng đồng trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ

### **5. Kết luận về tiêu chí**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
2.1	<b>03</b>
2.2	<b>03</b>
2.3	<b>03</b>
2.4	<b>2.5</b>
2.5	<b>05</b>
2.6	<b>03</b>

2.7	03
2.8	05
2.9	05
2.10	05
2.11	2,5
2.12	5
<b>Tổng điểm</b>	<b>45</b>

**Tiêu chí 2: Đạt Mức độ 2**

**Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến**

**1. Mô tả hiện trạng:**

- Để kết nối thông tin giữa nhà trường và gia đình nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp đều lập nhóm zalo chung để thông tin thông báo, phản hồi giữa phụ huynh và giáo viên, tuyên truyền phối hợp để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. [H3-01]

- Nhà trường có kế hoạch tuyển sinh ngay từ đầu năm học đăng tải trên trang website của nhà trường tại địa chỉ <http://mnnamdien.namdinh.edu.vn> [H2-04]

- Nhà trường lập trang Facebook: Trường mầm non xã Nam Điền để chia sẻ thông tin, thông báo về các hoạt động của trẻ đến phụ huynh và cộng đồng. [H3-03]

- Nhà trường lập kho dữ liệu dùng chung bao gồm video bài giảng, tài liệu điện tử, hình ảnh minh họa phong phú để lưu trữ và chia sẻ những hình ảnh, video hoạt động của trẻ.

- Thực hiện kế hoạch CDS và căn cứ vào công văn 1081/SGDDĐT - KHTC ngày 8/7/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định về việc thanh toán không dùng tiền mặt. Năm học 2024 - 2025 nhà trường đã thực hiện thu không dùng tiền mặt mà thanh toán qua tài khoản ngân hàng. [H2-05]

**2. Điểm mạnh**

- Hình thức tuyên truyền này rất nhanh tiện ích phù hợp với công cuộc công nghệ số và không tốn thời gian của giáo viên của phụ huynh.

- Nhiều giáo viên trẻ sử dụng CNTT một cách thành thạo, hiệu quả.

- Có sự linh hoạt trong việc ứng dụng CNTT giúp phụ huynh dễ dàng tiếp cận và trao đổi thông tin.

- Các ý kiến và phản hồi từ phụ huynh được ghi nhận và giải quyết kịp thời.

**3. Điểm yếu:**

- Chưa dùng phần mềm tuyển sinh đầu cấp.

**4. Kế hoạch cải tiến:**

- Tăng cường họp trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả phụ huynh và giáo viên

- Ban giám hiệu quản lý, theo dõi zalo của các nhóm lớp để nắm bắt kịp

thời những thông tin mà phụ huynh phản ánh về trẻ, về giáo viên để kịp thời điều hành các công việc của nhà trường cũng như giải quyết các ý kiến phản hồi của phụ huynh một cách kịp thời.

- Hộp phụ huynh thông nhất sử dụng phần mềm trực tuyến. Tạo đường link cho phụ huynh học sinh đăng kí tuyển sinh đầu cấp.

- Vận động phụ huynh thực hiện thanh toán các khoản thu qua app và hệ thống ngân hàng để tiết kiệm thời gian.

- Tiếp tục cho cán bộ, giáo viên tập huấn ứng dụng ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục

- Thực hiện thu và thanh toán tất cả các khoản không dùng tiền mặt

## 5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
3.1	3
3.2	3
3.3	2
Tổng điểm	8

**Tiêu chí 3: Đạt mức độ 2**

**Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

### 1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã triển khai Kế hoạch số 153/KH-PGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2024 về kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục năm học 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 tới toàn thể CB-GV-NV [H4-01]

- Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT, Quyết định ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện hướng dẫn số 345/HD-SGDĐT ngày 27/02/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN.

- Xây dựng Kế hoạch số 30/ KH-TMNNĐ ngày 9 tháng 10 năm 2024 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024 - 2025.

- 100% các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kế toán có chứng chỉ tin học.

- Giáo viên đều biết sử dụng, khai thác các phần mềm học liệu hỗ trợ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ như Violet, 123.doc, [H4-02]

- Từ nhận thức được tầm quan trọng và tiện ích của chuyển đổi số trong công tác CSNDGD trẻ mà nhà trường đã triển khai các đợt tập huấn (sau khi được tập huấn ở cấp trên về) tới 100% CBGV để nâng cao trình độ chuyên môn

nghiệp vụ thông qua UDCNTT, các nền tảng số như Zoom, Microsoft Teams, Google meet. [H4-03]

## 2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, đường truyền ổn định để giáo viên truy cập thuận lợi, nhanh chóng.

- 100% các đồng chí cán bộ giáo viên đều có ý thức tự học, tự bồi dưỡng năng lực UDCNTT để quản lý, áp dụng trong công tác CSNDGD trẻ.

- Nhà trường đã chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, đường truyền ổn định để giáo viên tham gia buổi tập huấn thuận tiện, đạt hiệu quả cao.

- Giáo viên nhiệt tình hăng say học hỏi chuyên môn, cập nhật đường link nhanh, sử dụng thành thạo UDCNTT vào trong công tác CSNDGD trẻ.

- 100% các đồng chí cán bộ giáo viên đều có ý thức tự học, tự bồi dưỡng năng lực UDCNTT để quản lý, áp dụng trong công tác CSNDGD trẻ.

## 3. Điểm yếu

- Đôi khi sử dụng nền tảng công nghệ số khi vào phần mềm miễn phí hay bị lỗi.

- Một số giáo viên lớn tuổi khả năng UDCNTT còn chậm.

## 4. Kế hoạch cải tiến

- Phối hợp với các nhà mạng để nâng cấp hệ thống mạng hoặc chuyển sử dụng hệ thống mạng khác tốt hơn.

- Tiếp tục bồi dưỡng cho các giáo viên lớn tuổi UDCNTT.

- Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn tổ khối.

## 5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
4.1	7
4.2	7
<b>Tổng điểm</b>	<b>14</b>

### Tiêu chí 4: Đạt Mức độ 2

**Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### 1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường có nhiều đường truyền internet ổn định, có hợp đồng với nhà mạng Viettel [H5-01]

-17/17 nhóm lớp được kết nối internet, trang thiết bị điện tử phục vụ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. [H5-02]

-17/17 nhóm lớp giáo viên có máy tính bàn và máy tính xách tay, thuận tiện khi kết nối với tivi khi tổ chức các hoạt động có ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phòng HT, HP, kế toán, văn phòng đều có máy tính phục vụ công tác quản lý và điều hành văn bản. **[H5-03]**

- Phòng âm nhạc có ti vi kết nối Internet phục vụ các hoạt động của trẻ

- Cuối năm học nhà trường tiến hành tự kiểm tra, đánh cơ sở vật chất để có kế hoạch cho năm học mới bảo trì, thay thế, tu bổ, mua sắm các trang thiết bị cho các phòng chức năng, các lớp,...

- Hệ thống camera giám sát được lắp đặt ở các khu vực quan trọng như sân chơi, nhà bếp, cổng trường, giúp đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Hệ thống mạng Wifi được kết nối tới các nhóm lớp, các phòng chức năng giúp cán bộ quản lý và giáo viên dễ dàng truy cập tài nguyên số, thực hiện công tác CSNDGD trẻ.

## **2. Điểm mạnh**

- Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được trang bị kiến thức về công nghệ, sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

- Việc ứng dụng thiết bị công nghệ giúp tăng hiệu quả giảng dạy, nâng cao sự hứng thú của trẻ với các hoạt động học tập.

- Hệ thống giám sát an ninh chặt chẽ, giúp nhà trường đảm bảo an toàn cho trẻ.

## **3. Điểm yếu**

- Một số thiết bị đã qua thời gian sử dụng dài, cần được nâng cấp để đảm bảo hiệu suất hoạt động.

- Một số giáo viên cần được bồi dưỡng thêm về kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ mới.

## **4. Kế hoạch cải tiến**

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì định kỳ hệ thống CNTT, đảm bảo các thiết bị hoạt động đồng bộ.

- Có kế hoạch bổ sung máy tính có cấu hình cao từ nguồn ngân sách tự chủ trong năm học tới.

- Tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị và phần mềm hỗ trợ giảng dạy.

## **5. Kết luận về tiêu chí**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
5.1	<b>3</b>
5.2	<b>3</b>
<b>Tổng điểm</b>	<b>6</b>

**Tiêu chí 5: Đạt Mức độ 2**

**Phần III: KẾT LUẬN CHUNG**

Qua quá trình tự đánh giá nghiêm túc, khách quan và bám sát Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Trường Mầm non xã Nam Điền đạt được kết quả như sau:

- Số tiêu chí đạt Mức độ 1: 0
- Số tiêu chí đạt Mức độ 2: 5
- Số tiêu chí đạt Mức độ 3: 0
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức độ 2
- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số mức độ 2
- \* **Kết luận khác:**

Trường Mầm non xã Nam Điền đã triển khai hiệu quả các nội dung chuyển đổi số trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên tích cực học tập, ứng dụng CNTT vào thực tiễn. Nhà trường có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, các phần mềm được sử dụng linh hoạt, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng triển khai các tiêu chí còn hạn chế, chú trọng bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên, nhất là đối tượng lớn tuổi, và tiếp tục mở rộng ứng dụng các nền tảng số nhằm hướng tới môi trường giáo dục hiện đại, toàn diện và bền vững.

Nam Điền, ngày 16 tháng 5 năm 2025

